

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ KUIN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48 /2023/HS-ST

Ngày 30/11/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Khanh;

2. Bà Đinh Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên tòa: Bà Hà Thanh Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2023 đối với:

1. **Bị cáo: Nguyễn Phú Tài H.** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 07/9/2004, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Buôn E, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Công giáo; trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Làm nông; con ông Nguyễn Phú T, sinh năm 1981; con bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1979; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự, tiền án: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/8/2023 đến ngày 10/11/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, ngày 10/11/2023 được hủy bỏ biện pháp tạm giam và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

2. **Bị hại:** Anh Nguyễn Đình T1, sinh năm 2001; Địa chỉ: Thôn K, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

3. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Nguyễn Phú T, sinh năm 1981, vắng mặt.
- Anh Nguyễn Huy H1, sinh ngày 12/10/2007, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho anh H1: Ông Nguyễn Phú T, sinh năm 1981 (là bố đẻ của anh H1), vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Buôn E, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

4. Người làm chứng:

- Chị Lê Thị Quỳnh N, sinh năm 2005, vắng mặt.
- Anh Đinh Nguyễn Chí K, sinh năm 2005, vắng mặt.
- Anh Nguyễn Quốc B, sinh năm 1999, vắng mặt.
- Anh Nguyễn T2, sinh ngày 24/10/2007, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho anh T2: Bà Vũ Thị Thùy T3, sinh năm 1977 (là mẹ đẻ của anh T2), vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn K, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

- Anh Phan Đình T4, sinh năm 2002; Địa chỉ: Thôn D, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

- Chị Phạm Vũ Ngọc A, sinh ngày 06/02/2006, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho chị A: Bà Vũ Thị S, sinh năm 1985 (là mẹ đẻ của chị A), vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Buôn E, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

- Anh Vũ Công T5, sinh năm 2003; Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ ngày 16/5/2023, Nguyễn Huy H1 cùng Lê Ngọc H2 đi đến quán C1 thuộc thôn K, xã D, huyện C để uống cà phê (*ngồi trên tầng một của quán*). Trong quá trình ngồi uống cà phê thì Lê Ngọc H2 đi xuống yêu cầu Lê Thị Quỳnh N (*nhân viên bán quán*) lên ngồi cùng bàn với H2 và H1 nhưng N không đồng ý; để ép Như lên cùng thì H2 cầm điện thoại của Như đi lên tầng trên. Thấy vậy Như nhờ anh Nguyễn Đình T1 (*là người quen với H2*) lên lấy giúp điện thoại cho Như, khi anh T1 lên lấy điện thoại cho Như thì giữa H1 với anh T1 có lời qua tiếng lại; H1 cho rằng anh T1 coi thường H1 nên khi anh T1 lấy được điện thoại và đi xuống đưa cho N thì H1 đã gọi điện thoại cho Nguyễn Phú Tài H (*là anh trai H1*) nói có người gây sự đòi đánh H1 ở quán C1. Nghe vậy Tài H đi đến quán C1 để gặp H1; khi Tài H đến nơi thì hỏi H1 “*mày làm sao*” H1 nói “*nó ở dưới này*” và

dẫn Tài H xuống chỗ anh T1 đang ngồi, H1 đi lại gần và nói “lúc này anh gọi em là cái gì” thì anh T1 đứng dậy nói “mấy đứa tính kiếm chuyện à” khi anh T1 vừa nói xong thì bị T6 H dùng mũ bảo hiểm (loại nón sơn của H đang đội trên đầu) đánh vào mặt của anh T1 một cái và nói “tao còn giết mày được chứ kiếm chuyện à”. Sau đó được mọi người can ngăn và đưa anh T1 đi Bệnh viện điều trị thương tích.

Vật chứng thu giữ: 01 mũ bảo hiểm bên trong mũ có in logo “Cy TNHH thời trang nón sơn”, loại nón sơn NS008, cỡ lớn M4, theo QCVN02:2008/BKHCN, màu sơn trắng, xám; 01 thẻ nhớ màu đen, có chữ Micro HC, loại 3.71GB.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 306/KLTTCT-PY, ngày 12/7/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ kết luận:

1. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Đình T1:

Xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Đình T1 tại thời điểm giám định là 12% (Mười hai phần trăm)

2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể từng thương tích của Nguyễn Đình T1:

+ Chấn thương phần mềm: Bầm tím vùng mũi: Bầm tím mắt trái và mắt phải tại thời điểm giám định đã lành không để lại sẹo, không làm biến đổi sắc tố da, trong bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích không có đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể hay tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 0% (Không phần trăm).

+ Vết thương vùng xương chính mũi để lại sẹo mờ, kích thước 0,5cm x 0,2 cm, tỷ lệ 3% (ba phần trăm), (Mục I.1 Nguyên tắc 2 Chương 8)

+ Mẻ cạnh cắn răng R14, tỷ lệ 0,75% (Không phải bảy lăm phần trăm), (Mục II.1.1, chương 11)

+ Gãy xương chính mũi, tỷ lệ 8% (Tám phần trăm), (Mục II.3.1, Chương 12).

- Vật tác động: Vật tày, cứng.

- Cơ chế hình thành thương tích:

Bầm tím vùng mũi; vết thương vùng xương chính mũi, gãy xương chính mũi, mẻ cạnh cắn răng R13, R14 là do tác động trực tiếp của vật tày, cứng hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ phải qua trái.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong số tiền 40.000.000 đồng và người bị hại đã viết đơn bãi nại cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 43/CT-VKS-HS ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin đã truy tố bị cáo Nguyễn Phú Tài H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả xét hỏi công khai tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Phú Tài H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng và thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin truy tố bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Phú Tài H theo bản Cáo trạng số: 43/CT-VKS-HS ngày 10 tháng 11 năm 2023 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phú Tài H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phú Tài H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

*** Các biện pháp tư pháp:**

- *Về trách nhiệm dân sự*: Bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong tổng số tiền 40.000.000 đồng, việc thỏa thuận là tự nguyện, nên cần công nhận sự thỏa thuận này.

- *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

+ 01 mũ bảo hiểm bên trong mũ có in logo “Cy TNHH thời trang nón sơn”, loại nón sơn NS008, cỡ lớn M4, theo QCVN02:2008/BKHCN, màu sơn trắng, xám là tài sản thuộc sở hữu của Nguyễn Phú Tài H, sử dụng vào việc phạm tội, giá trị không đáng kể nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 thẻ nhớ màu đen, có chữ Micro HC, loại 3.71GB, do ông Nguyễn Đình T1 tự nguyện giao nộp chứa hình ảnh thực hiện hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo Nguyễn Phú Tài H đề nghị tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án.

Đối với Nguyễn Huy H1 gọi bị cáo H đến đánh anh T1 gây thương tích là có dấu hiệu đồng phạm với bị cáo, tuy nhiên khi thực hiện hành vi này thì Nguyễn Huy H1 mới 15 tuổi 7 tháng 14 ngày nên chưa đến tuổi chịu trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 12 của Bộ luật Hình sự, vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với H1 là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Phú Tài H khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng và đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin là đúng người, đúng tội, không oan sai. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại anh Nguyễn Đình T1 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì và khiếu nại về hành vi của những người tiến hành tố tụng, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, những người liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Qua đó có đủ căn cứ kết luận:

Hành vi dùng vũ bảo hiểm đánh vào vùng mặt của anh Nguyễn Đình T1 vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 16/5/2023, tại quán C1 thuộc thôn K, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk của bị cáo Nguyễn Phú Tài H, hậu quả làm cho anh T1 bị thương, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12%, đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Nhưng khi phạm tội bị cáo dùng vũ bảo hiểm là vật tày cứng, là hung khí nguy hiểm làm công cụ phạm tội, khi bị cáo đánh anh T1, thì giữa anh T1 và bị cáo không có mâu thuẫn gì, nên hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra. Như vậy, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin truy tố hành vi của bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

Tại điểm a, i khoản 1; điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS qui định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm;

...

i) Có tính chất côn đồ;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”.

[3]. Xét tính chất vụ án, mức độ cũng như hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của bản thân trong cuộc sống, bị cáo phải biết được rằng tính mạng, sức khỏe của con người là vốn quý, là bất khả xâm phạm, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật phải được nghiêm trị. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi mà bị cáo gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường khắc phục thiệt hại, được người bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xét thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

Với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo như đã nhận định trên, HĐXX xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, thì mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[6]. Đối với Nguyễn Huy H1 gọi bị cáo lên đánh anh T1 gây thương tích là có dấu hiệu đồng phạm với bị cáo, tuy nhiên khi thực hiện hành vi này thì Nguyễn Huy H1 mới 15 tuổi 7 tháng 14 ngày nên chưa đến tuổi chịu trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 12 Bộ luật Hình sự, vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với H1 là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7]. Các biện pháp tư pháp:

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 46 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 590 Bộ luật Dân sự.

Sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường cho người bị hại anh Nguyễn Đình T1 số tiền 40.000.000 đồng. Tại phiên tòa anh T1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, xét việc thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và bị hại là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội, nên cần công nhận sự thỏa thuận này.

- Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 chiếc mũ bảo hiểm bên trong mũ có in logo “Cy TNHH thời trang nón sơn”, loại nón sơn NS008, cỡ lớn M4, theo QCVN02:2008/BKHCN, màu sơn trắng, xám là tài sản của Nguyễn Phú Tài H sử dụng vào việc phạm tội, giá trị còn lại không đáng kể nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 thẻ nhớ màu đen, có chữ Micro HC, loại 3.71GB, do anh Nguyễn Đình T1 giao nộp có chứa hình ảnh thực hiện hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo Nguyễn Phú Tài H cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[8]. Về án phí: Cần buộc bị cáo Nguyễn Phú Tài H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Phú Tài H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phú Tài H 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được khấu trừ vào thời gian đã tạm giam từ ngày 14/8/2023 đến ngày 10/11/2023.

2. Các biện pháp tư pháp:

2.1. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 590 Bộ luật Dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo Nguyễn Phú Tài H với người bị hại anh Nguyễn Đình T1; bị cáo H đã bồi thường xong cho anh T1 số tiền 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*), tiền thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

2.2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Khoản 1 điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án: 01 thẻ nhớ màu đen, có chữ Micro HC, loại 3.71GB, của anh Nguyễn Đình T1 chứa đựng hình ảnh thực hiện hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo Nguyễn Phú Tài H.

- Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm, loại nón sơn NS008, cỡ lớn M4, theo QCVN02:2008/BKHCN, màu sơn trắng, xám của Nguyễn Phú Tài H sử dụng vào việc phạm tội.

(Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Kuin có đặc điểm theo như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/11/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Kuin).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Nguyễn Phú Tài H** phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1- TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Cư Kuin;
- Cơ quan THA phạt tù (để thi hành);
- Phòng NVHS tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục THADS huyện Cư Kuin;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Công thông tin điện tử của Tòa án;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Đoàn